

Bản án số: 77/2021/HS-PT  
Ngày 15 - 9 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Danh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Việt T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị cáo có kháng cáo: Phùng Việt T**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Việt C và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 02/4/2016 có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, bị cáo chấp hành xong ngày 11/11/2020; nhân thân: Ngày 07/02/2007, có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 25/12/2008, có hành vi cố ý gây thương tích bị Công an phường H, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 138 ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phùng Việt T 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2013; bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến ngày 02/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại, “có mặt”.

*Ngoài ra còn có bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua các mối quan hệ xã hội, Phùng Việt T biết Nguyễn Hữu D là người nhận cầm cố, mua bán xe ô tô. Ngày 24/11/2019, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 biển kiểm soát: 30E-127.88 và mang theo giấy tờ xe gồm đăng ký xe, đăng kiểm, bảo hiểm xe, 02 hợp đồng bán xe từ chủ xe trước đó cho T đến nhà D ở xã K, huyện Tam Dương. Khi gặp D, T đặt vấn đề với D cho T cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E - 127.88 nhưng D không đồng ý. Sau đó, D và T thỏa thuận mua bán chiếc xe ô tô trên với giá 350.000.000 đồng, T viết giấy bán xe cho D, D chuyển đủ số tiền 350.000.000 đồng cho T và nhận xe ô tô của T. Khoảng 16h00 ngày 21/12/2019, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry biển kiểm soát 98A-231.13 và giấy tờ xe gồm đăng ký xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm xe, 02 hợp đồng mua bán xe ô tô từ chủ xe trước đó cho T đến quán trà chanh 66 ở thôn 6, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gặp D để đặt vấn đề tiếp tục bán chiếc xe ô tô này cho D. D xem qua chiếc xe ô tô Camry mà T mang đến và đồng ý mua với số tiền 450.000.000 đồng.

Trong thời gian đợi người đến kiểm tra xe, T hỏi D về việc có biết chỗ nào đánh bạc bằng hình thức đánh lô ăn tiền không, D hỏi T đánh những con số nào, bao nhiêu điểm thì T bảo D đánh các số lô: 13, 31 mỗi số đánh 500 điểm; lô xiên hai 13-31 mua 5.000.000 đồng, D đồng ý và bảo T nhắn tin vào máy điện thoại của D các số lô T muốn mua, T nhắn tin từ số điện thoại 0973.010.111 của T nội dung “Lô 13.31 x 500đ, Lô xiên 02.13.31 x 05 triệu” đến số điện thoại 0812.938.888 của D. Sau khi D nhận được tin nhắn với nội dung trên thì D nhắn tin lại cho T xác nhận giao dịch, nội dung: “Ok”. D tính giá mỗi điểm lô là 22.000 đồng/01 điểm, tổng số tiền T phải thanh toán từ việc mua số lô từ D là 27.000.000 đồng nhưng được trừ 1.000.000 đồng tiền hoa hồng nên T chỉ phải trả cho D số tiền là 26.000.000 đồng. Do T không có tiền mặt nên T và D thỏa thuận sẽ trừ số tiền mua các số lô này vào số tiền mà T nhận được khi bán chiếc xe ô tô Camry nêu trên. Sau khi hết giờ quay thưởng, T xem kết quả xổ số Miền Bắc ngày 21/12/2019 thì thấy không trúng lô. Sau đó người kiểm tra xe phát hiện giấy tờ xe Camry là giả, D nghi ngờ giấy tờ xe ô tô KIA K3 nêu trên cũng là giả nên D không mua xe Camry nữa. D yêu cầu T phải trả toàn bộ số tiền đã mua chiếc xe ô tô KIA K3 và số tiền 26.000.000 đồng T vừa mua số lô thì T đề nghị D cho T mang chiếc xe ô tô Camry đi bán lấy tiền trả D. D đồng ý và giữ lại 02 hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry của T. Sau khi điều khiển xe ô tô rời đi, T không quay lại trả tiền cho D nên D đã làm đơn trình báo Công an huyện Tam Dương về sự việc trên.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại Oppo của Phùng Việt T ngày 10/5/2020, kiểm tra tin nhắn với số thuê bao 0812.938.888 có nội dung: 18h03 ngày 21/12/2019 tin nhắn đi đến số “D Du Trâu” có nội dung: “lo 13.31 x 500đ, Lô xiên 2 13.31 x 5 triệu”; 18h03 ngày 21/12/2019 tin nhắn đến từ “D Du Trâu” có nội dung: Ok.

Kết luận giám định số 1146/KLGD ngày 21/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kèm theo bản in dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trích xuất từ điện thoại di động của Phùng Việt T, Nguyễn Hữu D có nội dung trao đổi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô nêu trên.

Do thời hạn điều tra vụ án đã hết Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 24/12/2020 về việc tách vụ án đánh bạc để xử lý theo thẩm quyền và quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 01 ngày 27/12/2020 đối với vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô số đề như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Việt T và Nguyễn Hữu D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phùng Việt T. Xử phạt Phùng Việt T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến ngày 02/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu D. Xử phạt Nguyễn Hữu D 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 26/3/2021, Phùng Việt T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Việt T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Việt T làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Phùng Việt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các Kết luận giám định của cơ quan điều tra; vật chứng vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2019 tại quán trà chanh 66 của Nguyễn Hữu D ở thôn 6, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Việt T đã sử dụng điện thoại Oppo có lắp sim số 0973.010.111 nhắn tin vào máy điện thoại Iphone lắp sim số 0812.938.888 của Nguyễn Hữu D để mua các số lô 13, 31 mỗi số 500 điểm; lô xiên hai 13, 31 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền T phải trả cho D là 26.000.000 đồng, số tiền này T chưa trả cho D. So với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 21/12/2019 thì không có số 13, 31 nêu trên nên tổng số tiền đánh bạc của T và D là 26.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Việt T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tuy bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự thú về hành vi phạm tội của mình nhưng T là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc và thực hiện tội phạm tích cực, số tiền đánh bạc nhiều. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án và giáo dục trong môi trường trại giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù là tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ vì bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phùng Việt T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Việt T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phùng Việt T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phùng Việt T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến ngày 02/12/2020.

Về án phí: Bị cáo Phùng Việt T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Tam Dương;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Danh**